

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” tỉnh Tiền Giang

Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Công văn số 3320/BGDĐT-GDĐT ngày 06/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tiền Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập, bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân có cơ hội, bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo; góp phần phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025:

- Xóa mù chữ (XMC) và phổ cập giáo dục (PCGD):

+ 100% huyện, thành, thị đạt chuẩn XMC mức độ 2; tỉnh đạt chuẩn XMC mức độ 2.

+ 50% huyện, thành, thị hoàn thành PCGD mầm non cho trẻ em mẫu giáo; tỉnh tiếp tục đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

+ 100% huyện, thành, thị đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

+ Phấn đấu 100% huyện, thành, thị đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở (THCS) mức độ 2, trong đó: 20% huyện, thành, thị đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3. Tỉnh đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2.

- Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân:

+ 50% người dân trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

- + 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.
- + 50% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó: 12% dân số có trình độ đại học trở lên.
- Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp:
 - + Trường Đại học Tiền Giang triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.
 - + 60% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.
 - + 70% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.
 - Về xây dựng các mô hình học tập trong xã hội:
 - + 40% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.
 - + 25% các huyện, thành, thị được công nhận danh hiệu huyện, thành, thị học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.
- b) Mục tiêu đến năm 2030:
 - Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:
 - + 100% các huyện, thành, thị duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2; tỉnh đạt chuẩn XMC mức độ 2.
 - + 100% các huyện, thành, thị hoàn thành PCGD cho trẻ em mẫu giáo. Tỉnh đạt chuẩn PCGD cho trẻ em mẫu giáo.
 - + Tỉnh tiếp tục duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.
 - + Phấn đấu 100% huyện, thành, thị đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2, trong đó: 50% các huyện, thành, thị đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.
 - Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân:
 - + 70% người dân trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.
 - + 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.
 - + 60% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó: 15% dân số có trình độ đại học trở lên.
 - Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp:
 - + Trường Đại học Tiền Giang tiếp tục triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.
 - + 80% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở khác triển khai hoạt động quản lý giảng dạy và học tập trên môi trường số.

+ 90% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

- Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội:

+ 60% công dân đạt danh hiệu công dân học tập.

+ 50% các huyện, thành, thị được công nhận danh hiệu huyện, thành, thị học tập.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về xây dựng xã hội học tập

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư, qua các hội nghị, hội thảo, mạng Internet.

- Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, phát động Phong trào đơn vị học tập, cộng đồng học tập.

- Nghiên cứu và tổ chức nhiều hình thức phong phú, hiệu quả để hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời, Ngày Sách và văn hóa đọc Việt Nam hàng năm.

- Tổ chức thực hiện chuyên mục “Xây dựng xã hội học tập” trên hệ thống phát thanh, truyền hình của tỉnh; biên soạn và phát hành bản tin, các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, áp-phích, băng-rôn) về xây dựng xã hội học tập.

- Tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về xây dựng xã hội học tập

- Rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Các sở, ngành, đoàn thể nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân, người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; hỗ trợ những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật... có điều kiện để học tập suốt đời.

3. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực hoạt động các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, các thiết chế văn hóa.

Trường Đại học Tiền Giang: Tiếp tục phát triển đào tạo từ xa; nâng cao chất lượng đào tạo từ xa, chú trọng công tác kiểm định chương trình đào tạo từ

xa, cấp văn bằng. Tăng cường xây dựng, khai thác, tích hợp chia sẻ nguồn tài nguyên mở, học liệu mở với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; chủ động tham gia Đề án Hệ tri thức Việt số hóa, Việt hóa các nguồn tài nguyên giáo dục mở quốc tế.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Đổi mới phương thức đào tạo theo mô hình giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt gắn với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam và thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn; từ đó giúp người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, người khuyết tật, người nội trợ, người cao tuổi dễ dàng tiếp cận, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân, người lao động.

Các cơ sở giáo dục thường xuyên: Đa dạng nội dung giáo dục, đào tạo, đổi mới các phương thức giảng dạy và học tập kết hợp với việc ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở để tiếp cận và nâng cao chất lượng học tập.

Các thiết chế văn hóa: Đổi mới phương thức, mô hình hoạt động và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ số; tăng cường hợp tác trong tạo lập và chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các thiết chế văn hóa và các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức hỗ trợ người dân học tập suốt đời.

- Tổ chức các chương trình giáo dục trên kênh phát thanh, truyền hình, báo điện tử, đăng tải trên nền tảng công nghệ số của mạng xã hội có nhiều người dùng tại Việt Nam.

- Khai thác kho học liệu mở trong việc tự học và học tập suốt đời trên các kênh truyền hình giáo dục.

4. Đẩy mạnh hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng

- Tăng cường phối hợp, liên kết giữa các ngành, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa, thể thao để tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thiết thực, hiệu quả gắn với phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Tổ chức các lớp phổ biến kiến thức, kỹ năng, chuyên gia công nghệ, XMC gắn với dạy nghề truyền thống, dạy nghề ngắn hạn và phát triển cộng đồng.

- Huy động có hiệu quả các nguồn lực từ cộng đồng cho các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương và các quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu đổi mới mô hình trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả và tổ chức thí điểm để triển khai nhân rộng.

5. Tổ chức các phong trào, cuộc vận động thúc đẩy học tập suốt đời

- Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân xây dựng, duy trì thói quen tự học, ý thức tự học suốt đời phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cá nhân.

- Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trong tỉnh, gắn kết với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác nhằm thúc đẩy việc học tập trong mọi gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư.

- Huy động sự tham gia, phối hợp của các doanh nghiệp để triển khai các phong trào, hoạt động thúc đẩy tự học, học thường xuyên, tham gia học tập trên môi trường Internet cho công nhân, người lao động; hỗ trợ người lao động có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

- Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và xây dựng mô hình công dân học tập.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Nghiên cứu, triển khai các chương trình hợp tác quốc tế, công nghệ đào tạo mở và từ xa trên nền tảng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Đẩy mạnh vận động, khuyến khích đội ngũ trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp cho hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

III. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án; tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Đề án của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các địa phương báo cáo UBND tỉnh, Bộ GDĐT.

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh; có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung, mục tiêu của Đề án phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các cấp tổ chức công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, vai trò, lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập.

- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí đề xuất với UBND tỉnh để phục vụ hoạt động trong phạm vi các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Tổ chức, tham mưu việc xét tặng, vinh danh, ghi nhận những tấm gương tiêu biểu, các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác xây dựng xã hội học tập hàng năm, từng giai đoạn.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án đối với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, các địa phương có kế hoạch phát triển hệ thống các cơ sở dạy nghề; mở rộng các hình thức dạy nghề trong các doanh nghiệp; dạy nghề gắn với sản xuất và dạy nghề ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Chủ trì xây dựng và triển khai các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho các đối tượng: lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, phụ nữ, người nội trợ, người khuyết tật...

- Chỉ đạo, động viên, kiểm tra việc đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động trong tất cả các loại hình doanh nghiệp.

c) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT và các ngành có liên quan xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về xây dựng xã hội học tập. Chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở để thông tin, tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp của Đề án.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Đề án Truyền thông về xây dựng xã hội học tập theo chủ trương chung của Chính phủ. Nghiên cứu thực hiện mở rộng danh mục, đối tượng được hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ và các thiết chế văn hóa khác.

- Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của người dân đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

đ) Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Đề án do các đơn vị, địa phương lập, Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện các nội dung theo Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan rà soát, hoàn thiện các chính sách để tăng cường huy động và đa dạng hóa các nguồn lực xã hội thúc đẩy công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

e) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Đẩy mạnh tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập cho người dân khu vực biên giới biển, trong lực lượng vũ trang; vận động học sinh bỏ học trở lại trường; tổ chức các lớp phổ cập giáo dục; vận động người biết chữ tham gia các lớp XMC và tham gia dạy XMC.

- Chỉ đạo nâng cao trình độ, năng lực ngoại ngữ cho cán bộ Quân đội, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học viên các nhà trường Quân đội.

g) Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức các lớp học XMC, PCGD, đào tạo nghề cho trại viên, phạm nhân và học viên trong các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

h) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, đề nghị Báo Ấp Bắc

Theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền về chuyên đề “Xây dựng xã hội học tập” trên địa bàn tỉnh.

i) Các sở, ban, ngành tỉnh

Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Đề án phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị; lồng ghép việc thực hiện Đề án với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án khác có liên quan. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Đề án và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm cung ứng học tập suốt đời và tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được học tập suốt đời, có trách nhiệm tổ chức biên soạn các tài liệu học tập cho mọi tầng lớp nhân dân về các lĩnh vực theo chức năng và nhiệm vụ của từng sở, ngành, đơn vị; phối hợp chặt chẽ với Sở GDĐT và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phối hợp tuyên truyền về các nội dung thực hiện “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Định hướng các cơ quan báo chí trong tuyên truyền về Đề án. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp cấp tỉnh

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác.

b) Hội Khuyến học tỉnh

- Chủ trì lồng ghép các hoạt động tuyên truyền thông qua hệ thống khuyến học các cấp; đẩy mạnh việc đổi mới phương thức hoạt động để làm nòng cốt trong việc liên kết, phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội tham gia tuyên truyền, vận động trong các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Phối hợp với Sở GDĐT và các sở, ban, ngành, địa phương để duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng tiêu chí công dân học tập, nhân rộng các mô hình học tập trong xã hội phù hợp với thực tiễn triển khai ở các địa phương.

c) Liên đoàn Lao động tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan đẩy mạnh các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho người lao động; tuyên truyền, vận động, khuyến khích công nhân, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.

- Chỉ đạo các cấp Công đoàn hướng dẫn, hỗ trợ Công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, vật chất, thành lập các Quỹ khuyến học, khuyến tài hỗ trợ công nhân, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và hỗ trợ con em công nhân, người lao động hiếu học có hoàn cảnh khó khăn.

d) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

- Chủ trì, tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập cho đoàn viên, thanh niên.

- Phối hợp với Sở GDĐT xây dựng phong trào thanh niên tình nguyện; vận động gây Quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

đ) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong Phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”.

- Phối hợp với Sở GDĐT tuyên truyền, vận động phụ nữ, trẻ em gái ở những địa bàn khó khăn chưa biết chữ hoặc bỏ học giữa chừng ra học các lớp XMC, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, PCGD.

e) Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu giáo chức tỉnh

Hướng dẫn các cấp Hội phối hợp tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; huy động hội viên tham gia chuyển giao công nghệ, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, phổ biến kiến thức cho người dân.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo, hướng dẫn các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, UBND cấp xã cụ thể hóa các nội dung theo kế hoạch, hướng dẫn của tỉnh thành các chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể tại địa phương hàng năm và từng giai đoạn, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của địa phương đến năm 2030; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập.

- Bố trí ngân sách cho các hoạt động xây dựng xã hội học tập tại địa phương.

- Cùng cố, phát triển các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên, Trung tâm Học tập cộng đồng hoạt động ngày càng có hiệu quả và bền vững.

- Chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện xây dựng chuyên mục tuyên truyền về xã hội học tập trên địa bàn và tham gia thông tin tuyên truyền với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án tại địa phương.

5. Đánh giá việc triển khai Kế hoạch và chế độ báo cáo

a) Đánh giá thực hiện

- Hàng năm và từng giai đoạn, các cấp, các sở, ngành, UBND các địa phương tiến hành tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn, đồng thời có biện pháp điều chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

- Các sở, ban, ngành, địa phương cần tổ chức hội thảo, giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị điển hình trong và ngoài tỉnh. Động viên, khen thưởng kịp thời các đơn vị và cá nhân có thành tích, có biện pháp xử lý, chấn chỉnh đối với các hạn chế trong xây dựng xã hội học tập.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết cho từng giai đoạn, cụ thể đối với cấp tỉnh:
- + Cuối năm 2025, tổ chức sơ kết sau 05 năm thực hiện Đề án.
- + Cuối năm 2030, tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án.
- Trên cơ sở kết quả đánh giá, có hình thức khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc triển khai thực hiện Đề án.

b) Chế độ báo cáo

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các sở, ngành, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổng hợp số liệu và báo cáo đánh giá các nội dung về xây dựng xã hội học tập gửi về UBND tỉnh (qua Sở GDĐT) theo định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Căn cứ vào Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành, thị tổ chức triển khai thực hiện, phù hợp với điều kiện cụ thể tại đơn vị, địa phương. Quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn vướng mắc, báo cáo đề xuất về UBND tỉnh (qua Sở GDĐT) để được hướng dẫn, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- BAB, Đài PT&TH tỉnh;
- VPUB: CVP, các PVP;
- Lưu: VT., KGVX (Việt)

16 14

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mười